

Ngày 14/08/2026



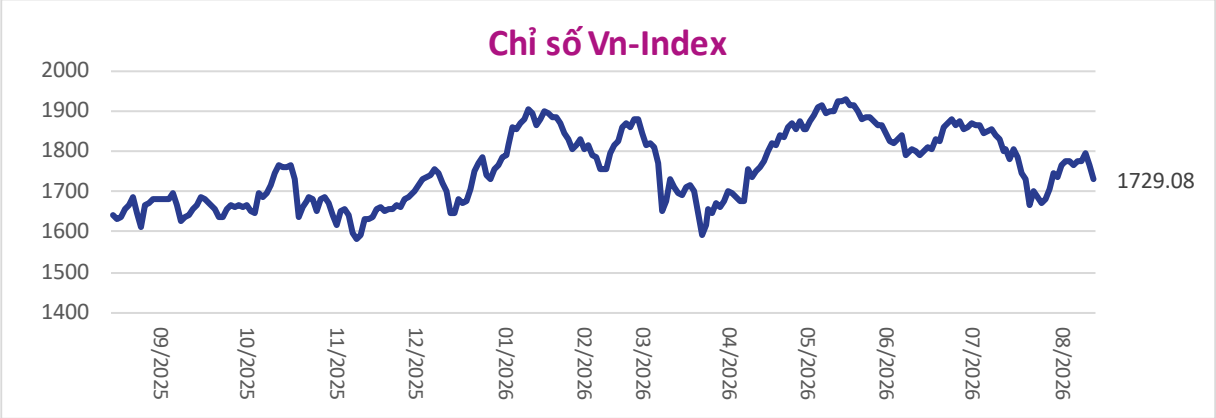
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

CUỐI NGÀY



Tổng quan thị trường

1729.08 -36.55 -2.07%

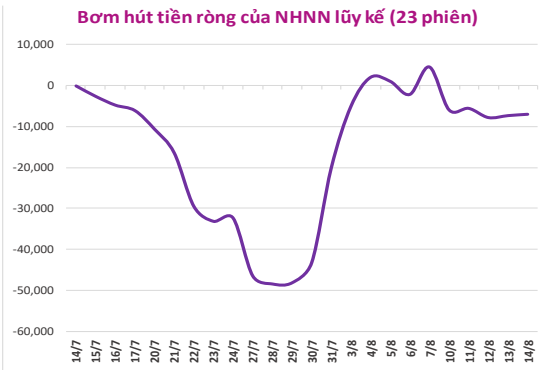
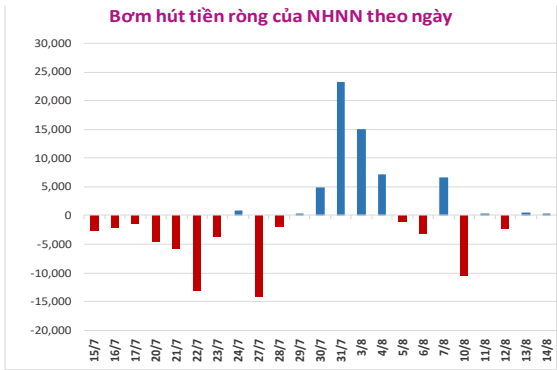


Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/08/2026, chỉ số Vn-Index đóng cửa ở mức 1729,08 điểm. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index giảm -36,55 điểm, và đang vận động dưới đường trung bình 10 ngày. Thanh khoản của thị trường giảm so với phiên giao dịch trước, tuy nhiên khối lượng giao dịch vẫn cao hơn trung bình 20 ngày gần đây. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: VCB(-1,7%), BID(-1,5%), VHM(-5,0%), FPT(-1,3%), CTG(-2,2%), HPG(-2,1%), GAS(-2,4%), VIC(-3,6%), GVR(-4,4%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Cả hai chỉ báo dòng tiền AccDist và OBV đều đang có xu hướng giảm.

Trong tháng 8/2026, khối ngoại chuyển sang mua ròng cổ phiếu với tổng giá trị là 90 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -92.133 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong những phiên giao dịch gần đây, khối ngoại đã có dấu hiệu chuyển sang bán ròng. Trong phiên giao dịch ngày 14/08, khối ngoại đã tiếp tục bán ròng -874 tỷ đồng.

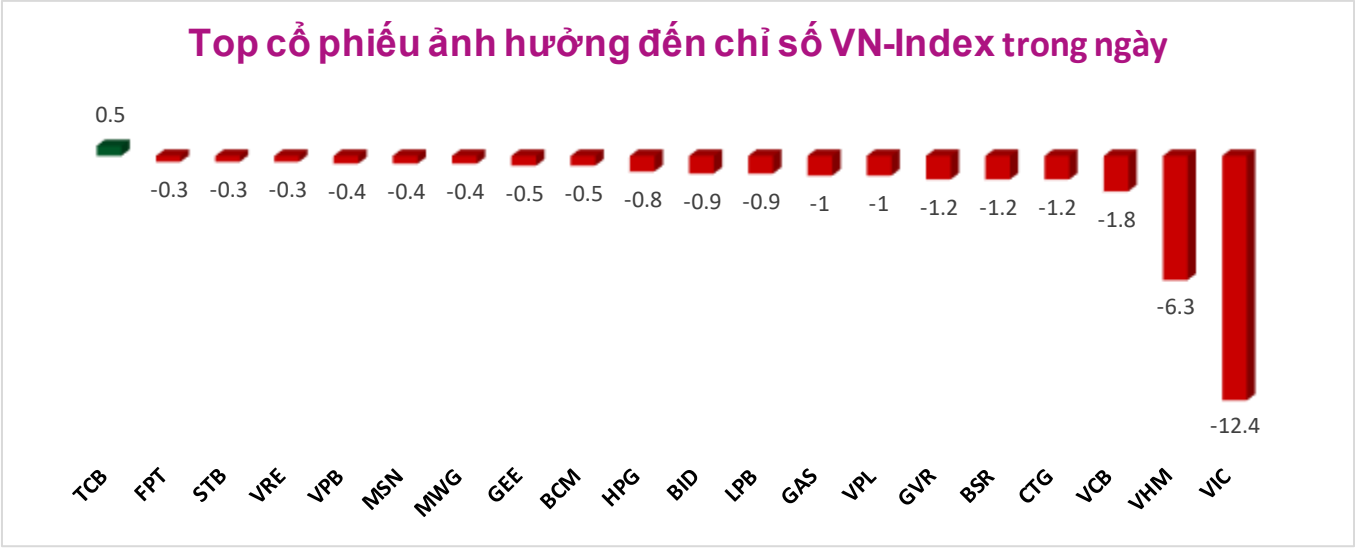
Trên thị trường mở hôm nay, NHNN đã bơm 332 tỷ đồng. Như vậy, NHNN vừa chuyển sang bơm ròng 2 phiên liên tiếp trên thị trường mở, cho thấy dấu hiệu điều hành nhằm hỗ trợ thanh khoản.

Bơm hút tiền của Ngân Hàng Nhà Nước



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

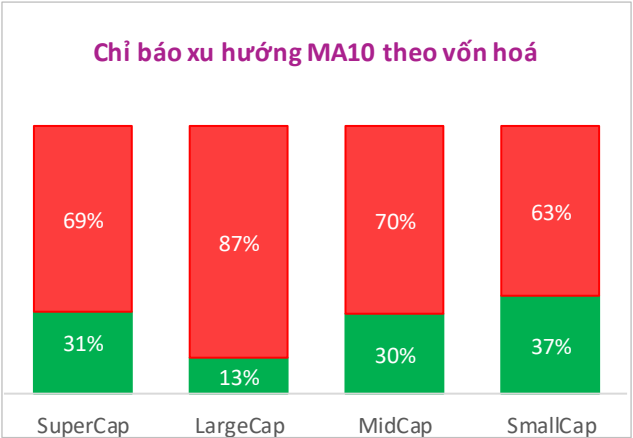
Nhóm dẫn dắt thị trường



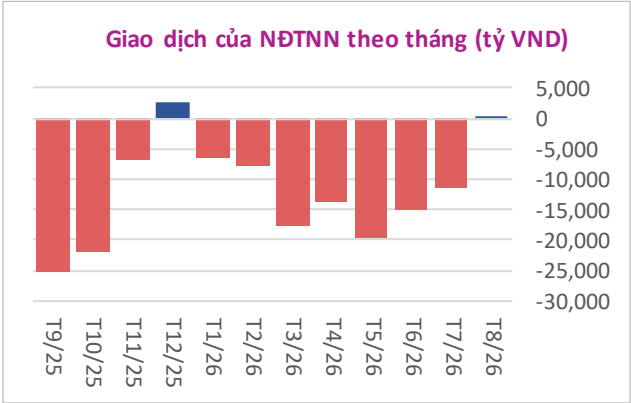
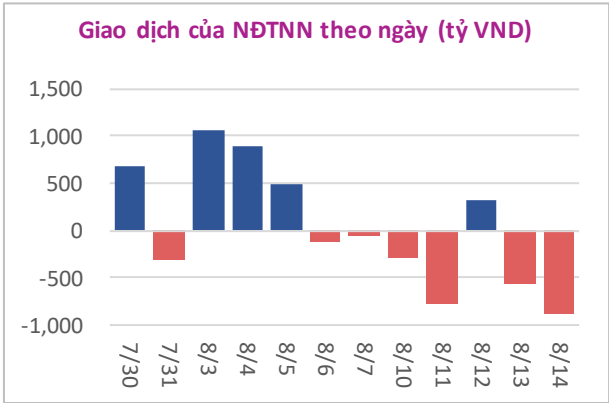
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành

Ngân hàng ↓	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↓
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN ↓	Thủy sản
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường ↓	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓

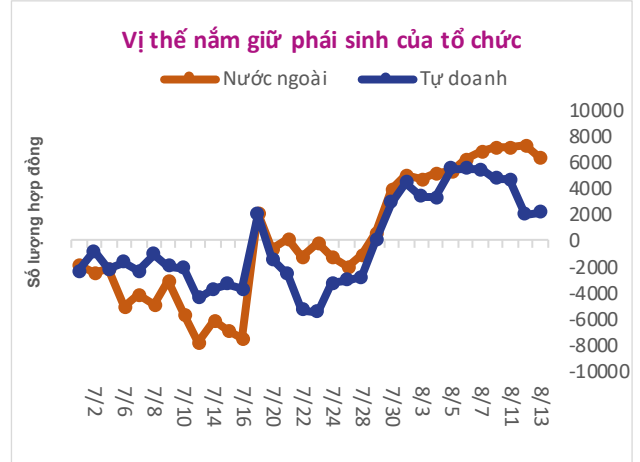
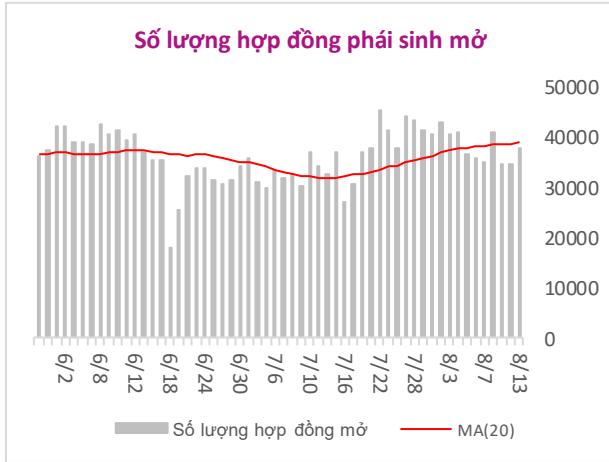


Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường phái sinh VN30

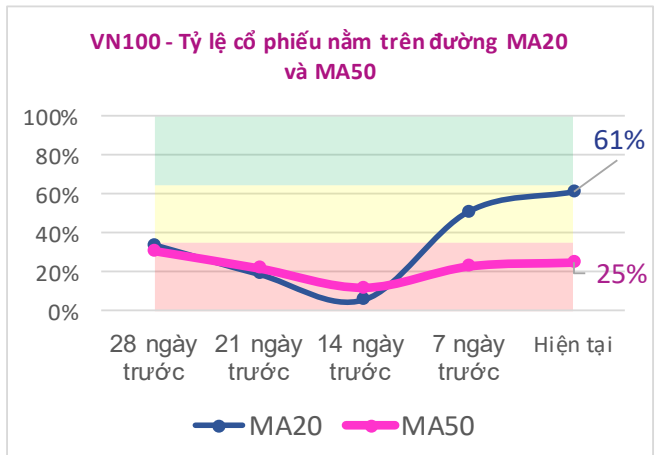


Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

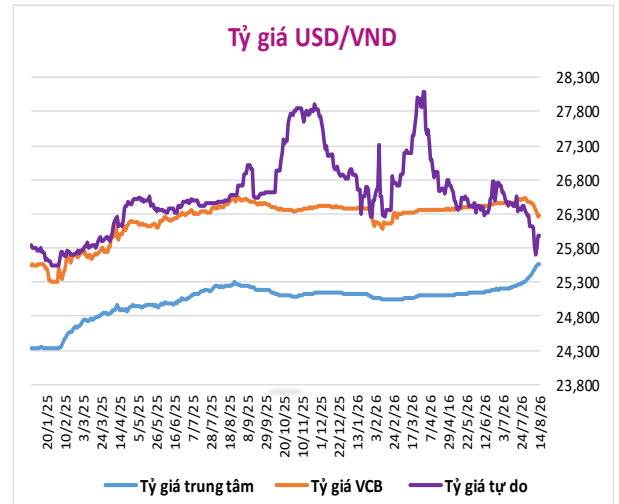
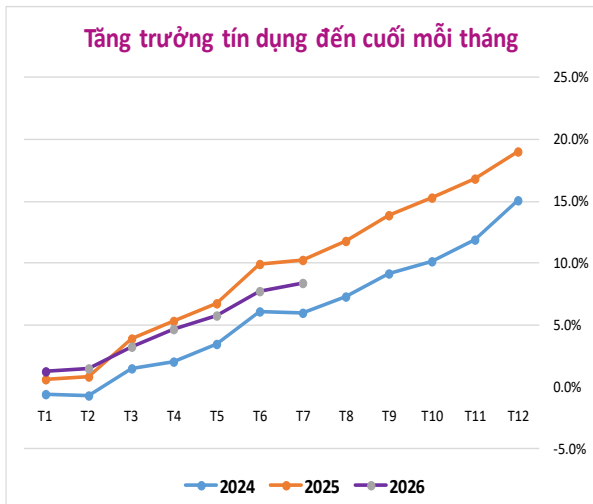
Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

FRT (+13.5)	BCM (+5.5)	VHC (+3.7)	SBT (+2.9)	TCB (+2.8)
DGW (+2.7)	VTP (+2.5)	VGC (+2.2)	PVT (+2.0)	GMD (+1.9)
GVR (+1.8)	VPI (-1.7)	BMP (-2.0)	BVH (-2.4)	VJC (-2.9)
STB (-2.9)	FPT (-3.1)	VPL (-5.6)	VHM (-6.0)	VIC (-18.1)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50



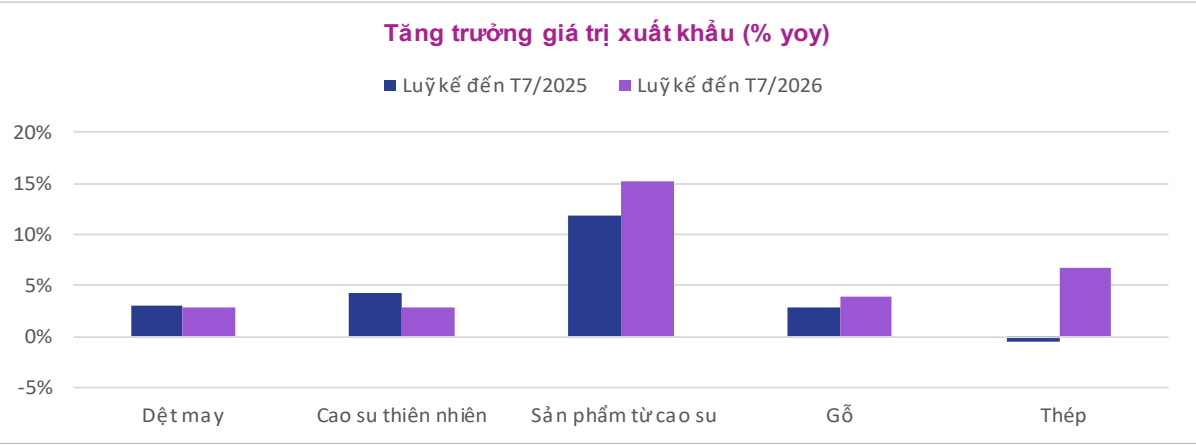
Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá



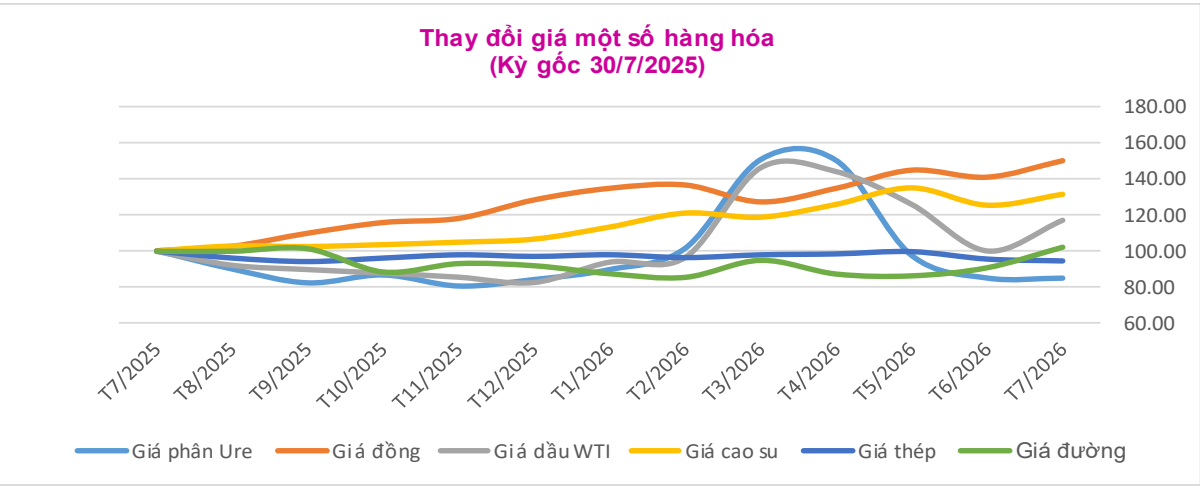
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	05/2026	06/2026	07/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	52.8	51.8	52.9	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, tháng 7 đạt mức cao nhất của năm tháng gần nhất
Sản xuất công nghiệp (YoY)	10.1%	12.7%	14.5%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 đạt cao nhất sáu tháng
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	11.8%	14.8%	14.5%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 tiếp tục tăng trưởng trên 14%
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	18.0%	28.1%	25.5%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	33.8%	45.7%	41.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tháng 7 tiếp tục trên 40%, nhưng nhập siêu tháng thứ tám liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.6%	4.7%	4.5%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng tiếp tục có phần hạ nhiệt so với 4 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.1%	0.3%	0.09%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

NHNN báo cáo tại cuộc họp với Thủ tướng: Sẽ giảm 'room tín dụng' năm 2027 của ngân hàng không thực hiện hạ lãi suất: Tại cuộc họp với Thủ tướng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho biết sẽ căn cứ vào mức độ tuân thủ chỉ đạo hạ lãi suất để giao chỉ tiêu tín dụng năm 2027, theo hướng cắt giảm "room" của các ngân hàng không thực hiện nghiêm túc. Hiện ngành ngân hàng đối mặt với áp lực lớn do chênh lệch tín dụng – huy động lên tới 2 triệu tỷ đồng, cùng sức ép lạm phát và thanh khoản phụ thuộc vào nguồn tiền gửi Kho bạc Nhà nước. Dù mặt bằng lãi suất chịu sức ép tăng từ nhu cầu vốn phục vụ tăng trưởng kinh tế "hai con số", NHNN khẳng định sẽ tăng cường thanh tra, xử lý cạnh tranh không lành mạnh, đồng thời điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở và tái cấp vốn để hỗ trợ thanh khoản hệ thống. (Nguồn: vietnambiz.com)



TIN QUỐC TẾ

Mỹ bán trái phiếu 30 năm với lãi suất cao nhất 25 năm, áp lực đè nặng nền kinh tế: Bộ Tài chính Mỹ vừa hoàn tất phiên đấu giá 25 tỷ USD trái phiếu kho bạc kỳ hạn 30 năm với mức lợi suất lên tới 5,216% – mức cao nhất kể từ năm 2001. Nguyên nhân chủ yếu đến từ thâm hụt ngân sách kéo dài, nguồn cung nợ chính phủ tăng vọt lên khoảng 31.000 tỷ USD và sự rút lui của các bên mua truyền thống như Fed, buộc thị trường tư nhân phải đòi hỏi mức bù đắp rủi ro lạm phát cao hơn. Việc lợi suất trái phiếu chính phủ dài hạn neo cao đang phả sức nóng trực tiếp lên nền kinh tế Mỹ, đẩy lãi suất vay thế chấp mua nhà 30 năm tăng vọt lên 6,69%. Đồng thời, chi phí trả lãi nợ công phình to lên tới 1.170 tỷ USD từ đầu năm tài khóa, tạo thêm gánh nặng tài khóa lớn cho chính quyền Mỹ. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Các nước Vùng Vịnh chi hàng tỷ USD xây tuyến vận chuyển tránh eo biển Hormuz: Trước nguy cơ gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz do chiến sự, các quốc gia Vùng Vịnh đang ồ ạt chi hàng tỷ USD mở rộng hạ tầng đường ống và kho dự trữ nhằm giảm phụ thuộc vào tuyến hàng hải huyết mạch này. Điển hình, UAE đang xây dựng tuyến đường ống dẫn dầu thô mới tới cảng Fujairah để nâng gấp đôi công suất xuất khẩu tránh Hormuz lên 3,6 triệu thùng/ngày. Trong khi đó, Saudi Aramco đẩy nhanh dự án mở rộng đường ống Đông - Tây chạy xuyên bán đảo Arab ra Biển Đỏ, hướng tới mục tiêu nâng thêm 1-2 triệu thùng/ngày. Bên cạnh việc đa dạng hóa tuyến vận tải sang Biển Đỏ và Địa Trung Hải, các nước Vùng Vịnh còn tích cực mở rộng sức chứa tại các kho dự trữ dầu đặt ở châu Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ) nhằm đảm bảo an ninh năng lượng. (Nguồn: vneconomy.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận phiên giao dịch đầy tích cực khi sắc xanh bao phủ đồng loạt trên cả ba chỉ số chủ chốt. Dẫn đầu đã tăng là chỉ số Nasdaq với mức bứt phá ấn tượng 214,54 điểm, tương đương 0,81%, chinh thức cán mốc 26.803,03 điểm nhờ trợ lực từ nhóm cổ phiếu công nghệ. Cùng chung xu hướng khởi sắc, S&P 500 duy trì quán tính đi lên vững chắc khi tăng thêm 50,49 điểm (tương ứng 0,65%) để chốt phiên tại vùng 7.798,99 điểm. Trong khi đó, chỉ số công nghiệp Dow Jones dù diễn biến có phần thận trọng hơn nhưng vẫn giữ vững nhịp tăng, cộng thêm 69,72 điểm (tương đương 0,13%) lên mức 53.839,99 điểm. Sự đồng thuận tăng điểm trên diện rộng phản ánh tâm lý lạc quan cùng kỳ vọng tích cực của giới đầu tư Phố Wall trong phiên này. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới ghi nhận diễn biến giằng co quyết liệt khi chịu tác động đan xen từ các yếu tố địa chính trị và triển vọng kinh tế toàn cầu. Giá dầu Brent chuẩn quốc tế dao động quanh mốc 87 USD/thùng, trong khi dầu WTI của Mỹ duy trì ổn định trên ngưỡng 82 USD/thùng. Áp lực nguồn cung thắt chặt cùng căng thẳng tại khu vực Trung Đông tiếp tục là bệ đỡ vững chắc, ngăn chặn đà giảm sâu của giá năng lượng. Tuy nhiên, đà bứt phá vẫn bị kìm hãm bởi tâm lý thận trọng trước các dữ liệu vĩ mô và lo ngại về nhu cầu tiêu thụ. Hiện tại, thị trường dầu đang trong giai đoạn tích lũy và tìm kiếm xung lực mới. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng thế giới trải qua phiên điều chỉnh giảm nhẹ khi chịu áp lực chốt lời ngắn hạn từ giới đầu tư sau chuỗi ngày neo ở vùng đỉnh lịch sử. Giá vàng giao ngay quốc tế dao động quanh mốc 4.340 – 4.350 USD/ounce, phản ánh tâm lý thận trọng trước những biến động của đồng USD và lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ. Dù vậy, xu hướng dài hạn của kim loại quý vẫn duy trì vững chắc nhờ lực cầu phòng ngừa rủi ro địa chính trị và hoạt động mua gom từ các ngân hàng trung ương toàn cầu. Tại thị trường trong nước, giá vàng miếng SJC biến động bám sát xu hướng quốc tế, duy trì giao dịch ổn định quanh ngưỡng 141,3 – 144,3 triệu đồng/lượng. Chênh lệch mua – bán tiếp tục được các đơn vị duy trì ở mức an toàn. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	53839.99	69.72	0.13
S&P 500	7798.99	50.49	0.65
Nasdaq	26803.03	214.54	0.81
FTSE100	10772.67	-60.48	-0.56
Euro Stoxx 50	6546.95	12.96	0.20
DAX	26299.74	-31.33	-0.12
Nikkei 225	69183.00	1658.94	2.46
Shanghai	3926.96	-19.72	-0.50
KOSPI	6813.34	234.30	3.56

TIN TRONG NƯỚC

Thủ tướng yêu cầu các ngân hàng giảm thực chất lãi suất cho vay: Tại cuộc làm việc với Ngân hàng Nhà nước và hệ thống các tổ chức tín dụng sáng 13/8, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh hệ thống ngân hàng là huyết mạch nền kinh tế, giữ vai trò trọng yếu trong việc ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số. Thủ tướng yêu cầu các tổ chức tín dụng phải quyết liệt tiết giảm chi phí, ổn định mặt bằng lãi suất và giảm thực chất lãi suất cho vay nhằm chia sẻ khó khăn với người dân, doanh nghiệp. Ngân hàng Nhà nước cần điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá linh hoạt; duy trì lãi suất điều hành và cung ứng thanh khoản phù hợp để hạ chi phí vốn. Đồng thời, dòng vốn tín dụng phải được khơi thông, hướng đúng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý và kiểm soát chặt rủi ro. (Nguồn: vtv.vn)

Tín dụng bất động sản tăng nhanh, NHNN yêu cầu tiếp tục kiểm soát chặt chẽ: Tính đến cuối tháng 6, tổng dư nợ tín dụng bất động sản đạt 5,14 triệu tỷ đồng, tăng 8,3% so với cuối năm 2025 và chiếm 25,5% tổng dư nợ toàn nền kinh tế, cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng chung. Đáng chú ý, nợ xấu lĩnh vực này tăng 10,5%, trong khi các khoản vay trung và dài hạn chiếm tới 94% tổng dư nợ, tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối kỳ hạn với nguồn vốn huy động ngắn hạn của hệ thống ngân hàng. Trước áp lực trên cùng gánh nặng khoảng 61.000 tỷ đồng trái phiếu bất động sản đáo hạn trong nửa cuối năm 2026, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các tổ chức tín dụng tiếp tục kiểm soát chặt chẽ rủi ro, đồng thời chủ động nắn dòng vốn vào các phân khúc nhà ở đáp ứng nhu cầu thực. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá						Giá thị trường (14/8/26)
			% LNST Q1/26 (YoY)	% LNST Q2/26 (YoY)	Biên lợi nhuận ròng Q1/26	Biên lợi nhuận ròng Q2/26	ROE Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	ROA Chỉ số (TTM) Năm: 2026 (TTM)	Book Value	EPS	P/B	P/E	
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.20	7.3	22,150
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.30	4.6	17,150
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.63	6.9	48,200
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.55	8.8	38,250
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.19	9.8	147,200
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.10	24.5	25,350
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.68	8.2	62,000
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.36	7.0	31,450
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.20	14.5	76,000
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.50	8.2	30,500
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.65	16.6	41,600
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.51	6.7	48,800
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.17	13.4	63,400
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.66	10.4	68,300
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.71	15.8	76,000
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.79	5.4	12,400
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.26	15.25	78,700
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.26	7.97	14,050
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.72	6.30	16,200
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.41	7.37	10,050
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.24	10.51	21,250
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.97	18.11	13,000
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.95	11.40	26,950
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.94	12.16	17,700
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.54	9.75	7,050
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.83	21.59	136,800
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.84	15.45	28,100
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.55	5.12	30,500
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.24	14.90	66,300
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.60	3885.89	39,900
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.21	15.04	72,400
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.19	22.48	48,100
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.75	11.69	22,800
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.26	5.40	21,200
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.11	9.01	52,300
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.54	15.21	35,050
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.00	13.00	13,250
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.09	9.27	34,500
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.61	8.91	46,600
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.67	26.90	23,300
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.79	4.51	11,750
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.07	7.93	50,000
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.28	22.95	72,300
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.26	8.74	32,000
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.76	6.82	16,500
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.16	9.29	80,500
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.15	13.89	58,500
48	VGI	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.62	4.69	12,500
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.22	8.41	54,400
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	2.93	34.32	123,200
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.73	13.68	61,600
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.10	8.18	25,100
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.68	15.98	53,500

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	63475.06(+139)	-623	+931	-2,962	+1,441
Giá dầu WTI	81.25(-2)	-9	+12	-11	+13
Giá gas châu Âu	60.38(+0)	+2	+15	-3	+15
Giá vàng	4349.55(-59)	+298	+179	-59	+373
Giá đồng	6.59(-0)	+0	+0	-0	+1
Giá đường	16.75(+0)	+2	+2	0	+2
Giá phân Ure	390(-3)	-61	+28	-62	+28
Giá thép	3016(+9)	-58	-38	-115	+63
Giá quặng sắt (62%Fe)	95.05(-0)	-3	-3	-4	+1
Giá than	129.4(-0)	-1	+1	-5	+2
Giá đậu tương	1166(+1)	-81	+34	-81	+34
Giá ngô	448(-9)	-16	+23	-16	+23
Giá nhựa Polyvinyl	4502(-19)	-142	+28	-142	+63
Giá cước vận tải khô BDI	2844(-95)	+101	+127	-245	+212
Giá cước vận tải container (Drewry)	4339(+42)	-35	-191	-300	+84
DXY	99.9(-0)	-2	-1	-2	+0
Giá cao su	222.2(+1)	+3	+13	-2	+13
Phốt pho vàng	27996(0)	+1,167	-337	-337	+1,833
Ure(Sunsir)	1712.5(-5)	-55	-88	-95	0
H2SO4	1870(0)	-223	-243	-243	0
HRC(Sunsir)	3250(-4)	-46	-46	-92	+30
Iron Ore (Sunsir)	701.22(-1)	-9	-12	-26	+22
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	16916.67(-100)	+125	+42	-192	+525
PVC(Sunsir)	4420(-21)	-100	+65	-165	+65
Rebar	3018(-1)	-49	-79	-92	+16
Cautic soda	639(0)	-4	-19	-19	0

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.